

Vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Trà Vinh

Trần Văn Tuấn

Email: tuandhtv@tvu.edu.vn
Trường Đại học Trà Vinh
Số 126 Nguyễn Thiện Thành, Phường 5,
thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

TÓM TẮT: Phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học quan trọng trong việc thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, việc vận dụng phương pháp này trong dạy học tác phẩm văn học còn nhiều hạn chế. Bài viết đề xuất một số ý kiến cho việc vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Trà Vinh.

TỪ KHÓA: Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, tác phẩm văn học, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Trà Vinh.

→ Nhận bài 17/5/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 12/7/2022 → Duyệt đăng 15/11/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211111>

1. Đặt vấn đề

Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó người dạy tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác. Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề là một trong những phương pháp dạy học có tác dụng lớn trong việc phát triển năng lực của người học. Phương pháp này sẽ tạo điều kiện cho việc dạy học phát huy được tính tích cực của người học trong hoạt động chiếm lĩnh tri thức, đồng thời hỗ trợ người học phát triển nhiều năng lực và tăng hứng thú trong học tập. Tuy nhiên, trong thực tế, việc vận dụng phương pháp này trong dạy học tác phẩm văn học chưa thực sự hiệu quả. Nếu có thể được quan tâm nghiên cứu và vận dụng nhiều hơn, phương pháp dạy học này có thể giúp chất lượng dạy học trong nhà trường được nâng cao theo đúng định hướng phát triển năng lực của người học. Bài viết đề xuất một số ý kiến cho việc vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Trà Vinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học

V.O.Kôn cho rằng: “Dạy học nêu vấn đề là toàn bộ các hoạt động như tính chất, tình huống có vấn đề, biểu đạt các vấn đề, chú ý giúp đỡ sinh viên những điều cần thiết để giải quyết vấn đề, kiểm tra cách giải quyết đó và cuối cùng là quá trình hệ thống hóa, củng cố các

kiến thức tiếp thu” [1, tr.90]. I.Ia.Lecce thì cho rằng: “Dạy học nêu vấn đề là phương pháp dạy học trong đó sinh viên tham gia một cách có hệ thống vào quá trình giải quyết các vấn đề và các bài toán có vấn đề được xây dựng theo nội dung tài liệu trong chương trình” [2, tr.6]. Từ những điểm tương đồng trong các định nghĩa trên, ta có thể hiểu dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó người dạy tạo ra những tình huống có vấn đề, điều khiển người học phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để giải quyết vấn đề và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được những mục đích học tập khác.

Đặc trưng cơ bản của dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là “tình huống gợi vấn đề” vì “tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề” (Rubinstein) [3, tr.140]. Phương pháp dạy học này xuất phát từ cơ sở triết học là cần “tạo ra mâu thuẫn giữa yêu cầu nhiệm vụ nhận thức với kiến thức, kinh nghiệm sẵn có” [4, tr.46] để sau khi giải quyết mâu thuẫn đó, hiểu biết của người học được nâng cao. Bên cạnh đó, xét ở phương diện tâm lý học, người học sẽ tư duy tích cực trong điều kiện có nhu cầu tư duy, tức là có vấn đề cần giải quyết. Đây cũng là cơ sở để phương pháp dạy học giải quyết vấn đề hình thành. Phương pháp dạy học này cũng có cơ sở giáo dục học ở chỗ nó dựa trên nguyên tắc tích cực và tự giác của người học. Quá trình dạy học theo phương pháp nêu vấn đề có thể tiến hành theo các bước như trong Bảng 1 [5, tr.47].

Đối với việc dạy học theo phương pháp này, vai trò của giảng viên là xây dựng tình huống gợi vấn đề, định hướng cho người học xác định vấn đề và hỗ trợ họ khi cần trong quá trình giải quyết vấn đề. Sau khi sinh viên

Bảng 1: Quá trình dạy học theo phương pháp nêu vấn đề

Bước 1 Nhận biết (phát hiện) vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện vấn đề từ một tình huống gợi vấn đề. - Giải thích và chính xác hoá tình huống để hiểu đúng vấn đề được đặt ra. - Phát biểu vấn đề và đặt mục tiêu giải quyết vấn đề đó.
Bước 2 Giải quyết vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vấn đề làm rõ mối liên hệ giữa cái đã biết và cái cần tìm (dựa vào những tri thức đã học, liên tưởng tới kiến thức thích hợp). - Đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề: Cần thu thập, tổ chức dữ liệu, huy động tri thức; sử dụng những phương pháp, kĩ thuật nhận thức, tìm đoán suy luận như hướng đích, quy lạ về quen, đặc biệt nữa, chuyển qua những trường hợp suy biến, tương tự hóa, khái quát hóa, xem xét những mối liên hệ và phụ thuộc, suy xuôi, suy ngược tiến, suy ngược lùi... Phương hướng đề xuất có thể được điều chỉnh khi cần thiết. Kết quả của việc đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề là hình thành được một giải pháp. - kết hợp điều chỉnh, bổ sung. - Trình bày cách giải quyết.
Bước 3 Kiểm tra và nghiên cứu lời giải	<p>Kiểm tra tính đúng đắn hợp lí của giải pháp, tìm những khả năng ứng dụng kết quả, nghiên cứu mở rộng vấn đề... Nếu giải pháp đúng thì kết thúc ngay, nếu không đúng thì lặp lại từ khâu phân tích vấn đề cho đến khi tìm được giải pháp đúng. Sau khi đã tìm ra một giải pháp, có thể tiếp tục tìm thêm những giải pháp khác, so sánh chúng với nhau để tìm ra giải pháp hợp lí nhất.</p>

giải quyết xong vấn đề đặt ra, giảng viên cần phải có thêm bước nhận xét, đánh giá, củng cố, khắc sâu tri thức khoa học mà người học đã lĩnh hội được, đồng thời gợi mở thêm những vấn đề có liên quan, hướng dẫn sinh viên gắn tri thức tích lũy được với thực tiễn...

2.2. Ưu điểm và hạn chế của việc vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề vào dạy học tác phẩm văn học

* *Ưu điểm:* Dạy học nêu vấn đề những năm gần đây đã được vận dụng vào việc dạy học tác phẩm văn học và thực tế đã chứng minh khả năng phát triển trí tuệ một cách có hiệu lực rõ rệt của phương pháp này.

Hiệu quả giờ học văn theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề thể hiện ở sự bộc lộ vai trò chủ thể của sinh viên trong suốt giờ học. Sinh viên luôn thích thú, hưng phấn, tích cực, độc lập tham gia vào việc nêu vấn đề và xử lí vấn đề, đem đến sự phát triển bên trong sinh viên. Khi phân tích tác phẩm văn học theo kiểu phát hiện và giải quyết vấn đề, sinh viên sẽ tiếp thu kiến thức thật chính xác và có độ sâu. Các em có thể hiểu tác phẩm và nắm được bài ngay trong tiết học một cách sâu sắc. Trong phân tích nêu vấn đề, sinh viên không ngừng tìm tòi, phát hiện và được tự do xử lí văn bản, vật liệu của tác phẩm được kết hợp lại không phải bằng mối quan hệ giữa các sự kiện, không phải bằng cách lần lượt xem xét các hình tượng mà trong phân tích nêu vấn đề, tư liệu được tổ chức theo những quy luật mà tác phẩm đề ra, văn bản nghệ thuật được chia tách ra và kết hợp lại theo logic của tư tưởng tác giả. Cách phân tích này phát huy được cá tính sáng tạo của sinh viên, tạo điều kiện cho các em được nói lên ý kiến riêng của mình và rèn luyện cho các em kĩ năng bảo vệ quan điểm của mình đã chọn. Khi trải qua những giờ giảng văn theo kiểu phát hiện và giải quyết vấn đề, sinh viên có sự phát triển tổng hợp về tri thức, ý chí, tâm hồn, tình

cảm và hành động. Tất cả sẽ được tích lũy dần để trở thành các quan điểm sống và làm việc, thành nhân cách của sinh viên sau này. Giảng viên không phải là trung tâm, chủ đạo mà là người tổ chức, định hướng quá trình tiếp nhận tri thức ở sinh viên. Mặt khác, trong giờ giảng văn theo phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, giảng viên có cơ hội khắc phục được nhược điểm ghi bài và diễn giảng nhiều, tạo được không khí tự do cho lớp học, giảng viên gần gũi sinh viên hơn, hiểu được tính cách của từng sinh viên, để từ đó có hướng điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

* *Hạn chế:* Đa số sinh viên hiện nay không có hứng thú đối với các tác phẩm văn học. Phần lớn sinh viên chỉ tiếp cận tác phẩm văn học như một nội dung bắt buộc trong chương trình học tập của mình. Họ vừa không yêu thích vừa không có đủ kiến thức nền về tác phẩm văn học (do không quan tâm tích lũy mảng kiến thức này từ phổ thông). Do đó, việc triển khai dạy học tác phẩm văn học theo phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề còn những khó khăn nhất định, khó đạt được các mục tiêu như đặt ra. So với các phương pháp dạy học khác, phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề chưa được chú trọng đúng như vai trò của nó. Giảng viên không có nhiều thời gian để thiết kế và tổ chức cho sinh viên thực hiện nhiều hoạt động theo hình thức dạy học giải quyết vấn đề. Cộng thêm vấn đề thời lượng tiết học, năng lực cũng như hứng thú của người học như đã nói ở trên, giảng viên khi dạy các tác phẩm văn học thường chọn những phương pháp phổ biến và cũng khá hiệu quả như: vấn đáp, thuyết trình, diễn giảng... khi triển khai cho sinh viên lĩnh hội kiến thức.

Từ những ưu điểm và hạn chế trên, ta có thể khẳng định phương pháp dạy học giảng viên là một trong những phương pháp góp phần hữu hiệu trong việc đổi mới phương pháp dạy học tác phẩm văn học hiện nay.

2.3. Về Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Trà Vinh

2.3.1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo Giáo dục Tiểu học (được ban hành năm 2021) hướng tới mục tiêu đào tạo được giáo viên tiểu học có trình độ đại học, đủ phẩm chất và năng lực thực hiện tốt mọi nhiệm vụ theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng sự phát triển của giáo dục tiểu học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

2.3.2. Về chương trình

Chương trình bao gồm hai khối kiến thức: kiến thức giáo dục đại cương (39 tín chỉ) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (80 tín chỉ. Trong đó khối kiến thức cơ sở ngành: 23 tín chỉ, kiến thức chuyên ngành: 46 tín chỉ; tốt nghiệp: 11 tín chỉ). Liên quan trực tiếp đến các tác phẩm văn học, chương trình có hai học phần: Văn học 1 và Văn học 2.

Học phần Văn học 1 (thuộc khối kiến thức chuyên ngành), có dung lượng 3 tín chỉ (02 lí thuyết, 01 thực hành, 90 giờ tự học) với nội dung chính là hệ thống hoá một số kiến thức, kĩ năng về Văn học viết Việt Nam đã học ở trung học phổ thông. Giới thiệu một số kiến thức về: Lí luận văn học, Văn học dân gian Việt Nam, Văn học trung đại, Văn học hiện đại.

Học phần Văn học 2 (thuộc khối kiến thức tự chọn), có dung lượng 2 tín chỉ (01 Lí thuyết, 01 thực hành, 55 giờ tự học), sinh viên lựa chọn trong các chuyên đề do khoa và trường quy định thuộc về các lĩnh vực văn học nước ngoài, văn học thiếu nhi.

Với dung lượng và sự sắp xếp số tín chỉ lí thuyết, thực hành, số giờ tự học của hai học phần Văn học 1 và Văn học 2 như vậy rất có nhiều thuận lợi trong việc vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề dạy học tác phẩm văn học.

2.4. Biện pháp vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học

2.4.1. Cách xây dựng tình huống gợi vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học

Tình huống có vấn đề là yếu tố hạt nhân và trọng tâm của phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề. Vấn đề có thể là sự kiện, tình huống trong bài học hay một hiện tượng chứa đựng mâu thuẫn cần lí giải [6, tr. 141]. Tình huống gợi vấn đề trong dạy học là tình huống “tồn tại một vấn đề gợi nhu cầu nhận thức (tức là sinh viên phải cảm thấy sự cần thiết, thấy mình có nhu cầu giải quyết)” [6, tr. 46]. Bên cạnh đó, theo các nhà nghiên cứu, một tình huống gợi vấn đề tốt là tình huống tạo được “cảm xúc”, tạo hứng thú cho người học mong muốn được giải quyết vấn đề, gây được niềm tin cho người học rằng, nếu họ tích cực suy nghĩ sẽ giải quyết

được vấn đề đó [7]. Xuất phát từ lí luận trên, khi xây dựng tình huống gợi vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học, giảng viên cần lưu ý những vấn đề sau đây:

- Tình huống được xây dựng, vấn đề được đưa ra phải tồn tại yếu tố “thử thách” người học, tức là nó không thể quá đơn giản theo kiểu người học chỉ cần nhìn vào giáo trình là có thể đưa ra đáp án. Do đó, trong dạy học tác phẩm văn học, những câu hỏi như: “Trình bày những nét chính về nhà văn Võ Quảng”; “Liệt kê những tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Trần Đăng Khoa” ... không được xem là tình huống phù hợp. Tình huống trong dạy học cần đủ phức tạp để kích thích tư duy của người học.

Tuy nhiên, cũng không thể cố tình đánh đố người học ở những vấn đề quá cao xa, nằm ngoài khả năng của họ.

- Tình huống được xây dựng cần “có ý nghĩa”, tức là nó phải phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học, tập trung vào những vấn đề trọng tâm của bài. Tình huống được xây dựng phải đảm bảo phù hợp với đặc trưng thể loại của tác phẩm văn học, nội dung tư tưởng của văn bản. Giảng viên cần thiết kế tình huống sao cho sau khi người học giải quyết xong vấn đề, họ sẽ rút ra được những kiến thức quan trọng về bài học, đồng thời tích lũy thêm những kiến thức về đời sống, nâng cao những xúc cảm thẩm mỹ. Đó cũng là điều mà việc dạy học các tác phẩm văn học hướng tới.

- Tình huống học tập bên cạnh việc gợi vấn đề nhận thức còn cần gợi được hứng thú cho người học tham gia giải quyết vấn đề. Đó là “động lực, nhân tố kích thích xuất hiện ở người học nhu cầu tìm kiếm thông tin và sử dụng các thao tác của tư duy để tìm lời giải thỏa đáng” [6, tr.141]. Do đó, tình huống không thể quá đơn điệu mà cần có nội dung sâu sắc, kết hợp với hình thức thể hiện đa dạng (câu hỏi, sơ đồ, biểu bảng...), có khả năng kích thích tư duy của người học, đồng thời tạo điều kiện cho người học thể hiện sự chủ động, tích cực trong xử lí tình huống.

Dưới đây là ví dụ về một số tình huống gợi vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học. Những tình huống này đã được vận dụng trong dạy học tác phẩm văn học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Trà Vinh:

Ví dụ 1: Truyện Thạch Sanh

* Tình huống: Thể hiện ý kiến về các vấn đề được đặt ra như sau (xem Bảng 2).

* Mục đích xây dựng tình huống:

Hỗ trợ người học trong quá trình tìm hiểu về nhân vật chức năng trong truyện cổ tích, hiểu đặc điểm truyện cổ tích.

* Tác dụng: Quan thực hiện tình huống này, sinh viên được tạo sự hứng thú, kích thích nhu cầu tìm hiểu, rèn luyện, phát triển năng lực tư duy, năng lực tự tìm tòi, sáng tạo trong sinh viên.

Bảng 2: Ý kiến về các vấn đề trong truyện Thạch Sanh

THÂN THOẠI		
STT	Vấn đề	Ý kiến
1	Trong truyện Thạch Sanh, tại sao nhà vua không trực tiếp xử tội mẹ con Lí Thông mà lại giao cho Thạch Sanh? Em hãy nêu cách xử lí của Thạch Sanh và cho biết qua cách xử lí ấy, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?
2	Trong quan hệ với Lí Thông, Thạch Sanh luôn đại khờ, trung hậu quá đỗi, phải chăng Thạch Sanh không biết căm thù?

Ví dụ 2: Trần Đăng Khoa và tập thơ "Góc sân và khoảng trời"

* Tình huống:

Vì sao Trần Đăng Khoa được gọi là “Nhà thơ mục đồng”? (Có minh chứng bằng các tác phẩm cụ thể của nhà thơ)

* Mục đích xây dựng tình huống:

Tình huống được đặt ra trong quá trình tìm hiểu về mảng thơ nông thôn của Trần Đăng Khoa, qua đó hỗ trợ sinh viên trong việc lĩnh hội kiến thức về mảng thơ này, thấy được tài năng thơ của Trần Đăng Khoa và sự gắn bó với làng quê của ông.

* Tác dụng: Quan thực hiện tình huống này, sinh viên được tạo sự hứng thú, kích thích nhu cầu tìm hiểu, đặt sinh viên vào tình huống để tìm hiểu xem vì sao Trần Đăng Khoa được mệnh danh là “nhà thơ mục đồng”. Qua đó kích thích sự tìm tòi, sáng tạo, phát triển năng lực trong sinh viên.

2.4.2. Cách tổ chức cho người học giải quyết các tình huống gợi vấn đề trong dạy học tác phẩm văn học

Bên cạnh khâu xây dựng tình huống gợi vấn đề cho người học giải quyết, giảng viên cần phải có sự hỗ trợ, định hướng cho họ trong quá trình tiếp cận và xử lí các vấn đề, bởi từ chỗ tiếp cận tình huống được đặt ra đến chỗ phát hiện được bản chất vấn đề cần giải quyết là một bước khó, đòi hỏi nhiều kiến thức và kĩ năng đối với người học.

Giảng viên cần phải quan sát hướng đi của người học ngay từ những bước đầu tiên này để có những hỗ trợ khi cần, đồng thời có cách tổ chức cho người học triển khai thực hiện nhiệm vụ học tập phù hợp để việc dạy học theo phương pháp này phát huy hiệu quả cao nhất. Việc tổ chức xử lí các tình huống có thể được tiến hành với nhiều hình thức khác nhau, tương ứng với sự đa dạng, phong phú của các hình thức tổ chức dạy học:

- Thảo luận nhóm (nhóm 4 - 5, nhóm đôi tùy theo mức độ phức tạp của từng vấn đề).

- Trao đổi, tranh luận trong cả lớp.

- Sinh viên độc lập suy nghĩ trước khi trao đổi với sinh viên khác...

Tùy theo từng vấn đề, giảng viên có thể giao cho người học thực hiện nhiệm vụ học tập tại lớp hoặc giao việc để người học có điều kiện nghiên cứu, giải quyết vấn đề đặt ra ngoài giờ học trên lớp.

Chẳng hạn, khi tìm hiểu về tác phẩm *Đế mèn phiêu lưu kí*, giảng viên có thể nêu lên vấn đề sau: Nhận xét về quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài trong tác phẩm *Đế mèn phiêu lưu kí* có 2 ý kiến:

* Cuộc đời là trường học của con người biểu hiện qua suy nghĩ của Đế Mèn: “*Đường đời nhiều bài học, mỗi bài học một kiểu, chịu nghĩ thì học được, học giỏi, bằng không thì... Nhưng cũng thế mà tôi tinh ngộ...*”. “*Lên đường! Lên đường! Mỗi bước chân sẽ thấy một đổi thay. Mỗi sớm mỗi chiều lại gặp một cảnh vật mới. Lúc nào cũng đi tới một nơi xa lạ. Không ai có thể mong ước hơn. Mỗi tưởng đến cũng đủ náo nức, bồi hồi*”. Tính cách con người được hình thành qua sự trải nghiệm của bản thân.

* “*Lí tưởng sống tốt đẹp mới là thước đo giá trị của cuộc sống con người.*”

Theo anh (chị), quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài được thể hiện như thế nào trong tác phẩm *Đế mèn phiêu lưu kí*?

Để cho sinh viên giải quyết vấn đề này, giảng viên tổ chức thực hiện qua các bước (như Bảng 1) như sau:

Bước 1: Nhận biết (phát hiện) vấn đề

Giảng viên tổ chức cho sinh viên tìm hiểu, phát hiện được vấn đề, giải thích và chính xác hoá tình huống để hiểu đúng vấn đề được đặt ra. Phát biểu vấn đề và đặt mục tiêu giải quyết vấn đề đó.

Tựu chung lại, sinh viên phải giải quyết được tình huống vấn đề là: Quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài được thể hiện như thế nào trong tác phẩm *Đế mèn phiêu lưu kí*?

Bước 2: Giải quyết vấn đề

Trên cơ sở những kiến thức đã học về Trần Đăng Khoa, giảng viên tổ chức cho sinh viên thu thập các thông tin, kiến thức đã được học, đã biết, so sánh đối chiếu, phân tích, tổng hợp... để giải quyết vấn đề.

Giảng viên có thể cho sinh viên làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm. Qua những ý kiến tranh luận, giảng viên sử dụng phương pháp đàm thoại thông qua hệ thống câu hỏi tái hiện, gợi mở, nêu vấn đề... để từng bước gỡ rối, dẫn dắt sinh viên giải đáp những thắc mắc, những nhận định thiếu chính xác cho sinh viên. Từ đó, sinh viên thâm nhập vào tác phẩm, đồng cảm, chia sẻ những tâm tư, tình cảm mà tác giả đã gửi gắm qua hình

tượng nhân vật Dế Mèn.

Trong quá trình tổ chức cho sinh viên giải quyết tình huống, giảng viên cần chú ý việc phát triển năng lực của sinh viên qua nhiều phương pháp, kỹ thuật khác nhau. Có thể giảng viên hoặc cho sinh viên nêu ra ý kiến trái chiều hoặc phản bác ý kiến của sinh viên khác để từ đó kích thích sự trao đổi, phản biện, tranh luận của sinh viên.

Bước 3: Kiểm tra và nghiên cứu lời giải

Giảng viên kiểm tra và tổ chức cho sinh viên tự kiểm tra tính đúng đắn hợp lí của giải pháp, tìm những khả năng ứng dụng kết quả, nghiên cứu mở rộng vấn đề... Nếu giải pháp đúng thì kết thúc ngay, nếu không đúng thì lặp lại từ khâu phân tích vấn đề cho đến khi tìm được giải pháp đúng.

Kết quả của việc giải quyết tình huống này đó là:

- Nhân vật Dế Mèn trong tác phẩm được Tô Hoài mô tả rất tỉ mỉ từ ngoại hình đến tính cách và lí tưởng sống. Bước vào đời, Mèn tự hào về đôi càng, những chiếc vuốt, về cái đầu to, về cái răng, cái râu... của mình nên chú ta đi đứng oai vệ lắm, làm điệu nhún nhảy, rung lên rung xuống hai chiếc râu... Mèn tự xem mình là “con nhà võ”, “tợn lắm”, coi thường bất cứ ai; tự cho mình là “giỏi”, “tài ba”. Thiếu sự chăm bẵm dạy dỗ của gia đình, Dế Mèn đã có hành động quá xúc nôi, ngông cuồng, hiếp đáp chị Cào Cào, anh Gọng Vó, khinh thường Dế Choắt - từ chối không cho thông ngách nhà và còn vô tình tình nghịch gây ra cái chết thảm thương của người bạn láng giềng. Dế Mèn biết ân hận đấy, nhưng chỉ đến khi anh Xiến tóc “*dạy*” chàng bài học nhớ đời, cắn cụt luôn hai sợi râu mượt óng trên đầu để mãi về sau “*trọc tron lông lóc*” thì Dế Mèn mới thật sự tỉnh ngộ. Sau bao lần vấp ngã, va chạm, Dế Mèn đã nhanh chóng nhận ra lỗi lầm của mình và tự xác định một lí tưởng sống đúng đắn: “*Sống hòa bình và nhân ái, muôn loài cùng nhau kết anh em*”. Qua những chuyến đi, tính cách Dế Mèn dần dần hoàn thiện, tốt đẹp hơn, biết ân hận khi đại dột, biết mưu trí để tìm đường thoát hiểm, biết hiếu cùng mẹ, anh, biết thủy chung cùng bè bạn, không ngại nguy khó giúp người cô thế hay trên đường tìm bạn.

- Quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài trong truyện Dế Mèn phiêu lưu kí được thể hiện qua 3 khía cạnh sau:

1/ Cuộc đời là trường đời rộng lớn của con người; 2/ Tính cách con người được hình thành qua sự trải nghiệm của chính họ; 3/ Ý nghĩa đích thực của cuộc đời con người là sống phải có lí tưởng.

Bên cạnh đó, giảng viên cũng cần chú ý đến việc kết hợp các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực trong quá trình tổ chức giải quyết tình huống để giờ học được sinh động, hào hứng hơn.

Một số kỹ thuật dạy học đó là:

- *Kỹ thuật bế cá*: tổ chức cho một nhóm sinh viên ngồi giữa thảo luận, những sinh viên khác ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi, sau đó đưa ra nhận xét về việc thảo luận đó [6, tr.22].

- *Kỹ thuật khăn trải bàn*: tổ chức cho người học làm việc nhóm, mỗi nhóm có một tờ giấy A0 như một chiếc khăn trải bàn. Mỗi cá nhân phụ trách một góc của “khăn trải bàn”, ghi ý kiến của riêng mình về vấn đề được đặt ra. Sau đó, cả nhóm cùng thống nhất và ghi ý kiến chung vào phần giữa của “chiếc khăn” [6, tr.23].

- *Kỹ thuật phòng tranh*: tổ chức cho cá nhân/nhóm thể hiện ý tưởng xử lí vấn đề trên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh phòng học. Cả lớp đi xem “triển lãm” và có ý kiến góp ý, bổ sung, sau đó cùng thống nhất phương án tốt nhất [6, tr.24].

- *Kỹ thuật “Viết tích cực”*: Trong quá trình thuyết trình, giảng viên ngừng lại đặt vấn đề và dành thời gian cho người học tự do viết câu trả lời, sau đó đại diện chia sẻ trước lớp. Thông qua những chia sẻ đó, các vấn đề của bài học sẽ được làm sáng tỏ hơn [6, tr.25].

Việc tổ chức cho người học giải quyết vấn đề dù được tiến hành như thế nào cũng cần phải đảm bảo phát huy được sự tích cực, sáng tạo của họ trong quá trình học tập. Thông qua việc tự lực suy nghĩ hoặc làm việc nhóm, người học vừa chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức vừa rèn luyện nhiều năng lực quan trọng như năng lực hợp tác, tự học... vô cùng cần thiết. Giảng viên phải thể hiện đúng vai trò chủ đạo của mình trong quá trình xây dựng tình huống và chỉ nên đứng cạnh hỗ trợ người học trong quá trình họ xử lí vấn đề chứ không làm thay, không can thiệp quá nhiều vì điều đó sẽ làm giảm hiệu quả của phương pháp dạy học này.

3. Kết luận

Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề là một trong những phương pháp dạy học có thể đáp ứng tốt yêu cầu của nhiệm vụ đổi mới dạy và học theo hướng hiện đại, định hướng phát triển năng lực của người học, phát huy sự chủ động, sáng tạo của họ trong việc độc lập tích lũy kiến thức và rèn luyện các kĩ năng. Tuy có nhiều ưu điểm song việc vận dụng phương pháp này trong dạy học nói chung và dạy học tác phẩm văn học nói riêng hiện nay vẫn chưa phát huy được hết vai trò của nó.

Trên cơ sở nghiên cứu bản chất, đặc điểm, ưu, nhược điểm của việc dạy học tác phẩm văn học theo phương pháp giải quyết vấn đề, đồng thời đề xuất những định hướng để việc vận dụng phương pháp này vào dạy học tác phẩm văn học được tốt hơn. Theo đó, khi giảng dạy tác phẩm văn học cần theo hướng vận dụng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề để phát huy năng lực của người học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phùng Văn Bộ, (2001), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] I.Ia.Lecnen, (1976), *Dạy học nêu vấn đề*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Kim Hồng - Nguyễn Thị Diễm My, (2017), *Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Văn Đệ - Nguyễn Thanh Hưng - Hoàng Thị Minh Phương, (2016), *Giáo trình Lí luận dạy học đại học trong khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Đệ - Nguyễn Thanh Hưng - Hoàng Thị Minh Phương, (2016), *Giáo trình Lí luận dạy học đại học trong khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Huỳnh Văn Sơn - Nguyễn Kim Hồng - Nguyễn Thị Diễm My, (2017), *Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Văn Đệ - Nguyễn Thanh Hưng - Hoàng Thị Minh Phương, (2016), *Giáo trình Lí luận dạy học đại học trong khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [8] Vân Thanh, (2019), *Văn học Thiếu nhi Việt Nam một số vấn đề về tác phẩm và thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Đỗ Bình Trị, (1995), *Phân tích tác phẩm văn học dân gian*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [10] Trần Đăng Xuyên, (2019), *Tư tưởng và phong cách nhà văn - những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

APPLYING THE METHOD OF DETECTING AND SOLVING PROBLEMS IN TEACHING AND LEARNING LITERARY WORKS FOR STUDENTS OF PRIMARY EDUCATION AT TRA VINH UNIVERSITY

Tran Van Tuan

Email: tuandhtv@tvu.edu.vn
 Tra Vinh University
 126 Nguyen Thien Thanh, Ward 5,
 Tra Vinh city, Tra Vinh province, Vietnam

ABSTRACT: *Detecting and solving problems is an important teaching method in carrying out teaching activities in the direction of developing learners' capacity. However, the application of this method in teaching literary works is still limited. This article will propose some suggestions to apply the method of detecting and solving problems in teaching literary works for students majoring in Primary Education at Tra Vinh University.*

KEYWORDS: *Method of detecting and solving problem, literary works, students of Primary Education, Tra Vinh University.*